

**KẾ HOẠCH**  
**Ôn tập kiến thức trong thời gian nghỉ học**  
**phòng chống dịch viêm phổi cấp do virus corona**  
**Tuần từ 2/3 đến 6/3**

---

**1. Mục tiêu**

- Giúp học sinh tiếp tục củng cố, ôn tập kiến thức đã học trong thời gian nghỉ phòng chống dịch viêm phổi cấp do virus Corona.

**2. Đối tượng**

- Toàn bộ học sinh đang tham gia học chương trình iSMART tại nhà trường.

**3. Thời gian ôn tập**

- Tuần từ 2/3 đến 6/3/2020.

**4. Hình thức ôn tập**

- Học sinh ôn tập trên 2 hình thức:
  - ✓ Hình thức 1: Học sinh truy cập tài khoản học trực tuyến của iSMART (iTO) đã được cung cấp cho từng học sinh theo các bước:
    - Bước 1 - Truy cập website **online.ismart.edu.vn**
    - Bước 2 - Đăng nhập mã ID và password
    - Bước 3 - Ôn tập theo các chủ đề đã học
    - Bước 4 - Làm bài kiểm tra ôn tập ngắn (Quiz) trong phạm vi ôn tập đính kèm phía dưới.
  - ✓ Hình thức 2: ISMART gửi tài liệu ôn tập thông qua email của nhà trường, gửi đến Quý phụ huynh và học sinh. Chi tiết như sau:
    - Tài liệu ôn tập khối 1: [TAI ĐÂY](#)
    - Tài liệu ôn tập khối 2: [TAI ĐÂY](#)
    - Tài liệu ôn tập khối 3: [TAI ĐÂY](#)
    - Tài liệu ôn tập khối 4: [TAI ĐÂY](#)
    - Tài liệu ôn tập khối 5: [TAI ĐÂY](#)
- Ngoài ra, học sinh theo dõi **Tiết học thực nghiệm** trên fanpage của iSMART Education (<https://www.facebook.com/ismart.teachers/>) theo thời gian sau:
  - Khối 4: phát sóng vào 10:00 thứ 7, 29/2.
  - Khối 5: phát sóng vào 10:30 thứ 7, 29/2.
  - Khối 1, 2: phát sóng vào 10:00 chủ nhật, 1/3.
  - Khối 3: phát sóng vào 10:30 chủ nhật, 1/3.

## 5. Hình thức chữa bài ôn tập

- ISMART gửi video chữa bài tập của tuần **2/3-6/3** vào **thứ 6, 6/3** qua email của nhà trường để gửi đến Quý phụ huynh và học sinh.

## 6. Nội dung ôn tập

- Nội dung ôn tập của tuần từ 2/3 đến 6/3 cụ thể như sau:

### Khối 1

Subject <i>Môn học</i>	Unit/ Topic <i>Chương/ Chủ đề</i>	Objectives <i>Mục tiêu bài học</i>	Language items <i>Từ vựng/ cấu trúc trọng tâm</i>
Maths 1 <i>Toán 1</i>	Unit 3 – Comparison signs <i>Chương 3 – Các dấu so sánh</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Compare numbers of objects in different groups. <i>So sánh số lượng các vật trong các nhóm khác nhau.</i></li> <li>- Visually recognise the smaller/ greater number between two given numbers (within ten). <i>Nhận diện số nhỏ hơn/ lớn hơn giữa hai số đã cho trong phạm vi 10.</i></li> <li>- Identify which groups have the same number of objects. <i>Xác định các nhóm có cùng số lượng vật.</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- ... is greater than ...</li> <li>- ... is less than ...</li> <li>- ... is equal to ...</li> </ul> greater than, less than, equal to <i>lớn hơn, nhỏ hơn, bằng</i>
Science 1 <i>Khoa học 1</i>	Unit 3 – Weather and me <i>Chương 3 – Thời tiết và tôi</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Identify different types of weather. <i>Nhận biết các kiểu thời tiết khác nhau.</i></li> <li>- Know what to wear in specific weather to protect ourselves. <i>Biết chọn trang phục phù hợp với thời tiết để bảo vệ bản thân.</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- What is the weather like today? sunny, rainy, cloudy, windy <i>trời nắng, trời mưa, trời có nhiều mây, trời gió</i></li> <li>- We should use (umbrella)/ wear (raincoat, hat, sunglasses) ... when it is ... raincoat, umbrella, hat, sunglasses <i>áo mưa, dù, nón/ mũ, kính râm</i></li> </ul>

## Khối 2

Subject Môn học	Unit/ Main Topic Chương/ Chủ đề	Objectives Mục tiêu bài học	Language items Từ vựng/ cấu trúc trọng tâm
Maths 2 Toán 2	Unit 3 – Shapes Chương 3 – Hình dạng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Identify the sides and vertices of some common shapes (circle, triangle, square). <i>Xác định các cạnh và đỉnh của một vài hình dạng phổ biến (hình tròn, hình tam giác, hình vuông).</i></li> <li>- Define a quadrilateral. <i>Định nghĩa hình tứ giác.</i></li> <li>- Differentiate between a triangle and a quadrilateral. <i>Phân biệt giữa hình tam giác và hình tứ giác.</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- What shape is this? This is a ...</li> <li>- How many sides/ vertices are there? There are ... sides/ vertices.</li> </ul> vertex, vertices, side, quadrilateral <i>đỉnh, nhiều đỉnh, cạnh, hình tứ giác</i>
Science 2 Khoa học 2	Unit 3 – Digestive system Chương 3 – Hệ tiêu hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Identify the different digestive organs and their positions in the digestive system <i>Nhận dạng những cơ quan tiêu hóa khác nhau và vị trí của chúng trong hệ tiêu hóa.</i></li> <li>- Know that digestive system helps us digest (break down) food. <i>Biết được rằng hệ tiêu hóa giúp chúng ta tiêu hóa thức ăn.</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- The digestive system helps us digest food. digest, mouth, food pipe, stomach, digestive system <i>tiêu hóa, miệng, thực quản, dạ dày, hệ tiêu hóa</i></li> <li>- The ... belongs to the digestive system. small intestine, large intestine, anus <i>ruột non, ruột già, hậu môn</i></li> </ul>

## Khối 3

Subject Môn học	Unit/ Topic Chương/ Chủ đề	Objectives Mục tiêu bài học	Language items Từ vựng/ cấu trúc trọng tâm
Maths 3 Toán 3	Unit 3 – Multiplication and division Chương 3 - Phép nhân và phép chia	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Be able to verbally express the multiplication tables of 6 and 7 and the division tables of 6 and 7. <i>Có khả năng trình bày</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- ... multiplied by ... equals ...</li> <li>- ... times ... equals ...</li> </ul> factor, product, multiplied by <i>thừa số, tích, nhân với</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- ... divided by ... equals ...</li> </ul> dividend, divisor, quotient,

Subject Môn học	Unit/ Topic Chương/ Chủ đề	Objectives Mục tiêu bài học	Language items Từ vựng/ cấu trúc trọng tâm
		<p>bảng nhân và bảng chia 6 và 7.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Identify the factor and product in a multiplication.</li> </ul> <p>Xác định thừa số và tích trong phép nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Identify the dividend, divisor, quotient in a division.</li> </ul> <p>Xác định số bị chia, số chia và thương trong phép chia.</p>	<p>divided by</p> <p>số bị chia, số chia, thương, chia với</p>
Science 3 Khoa học 3	Unit 3 – Urinary system Chương 3 – Hệ bài tiết	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Visually recognise and label the urinary organs.</li> </ul> <p>Nhận biết trực quan và gọi tên các cơ quan bài tiết nước tiểu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Know the functions of the urinary system, urinary organs and the excretion process.</li> </ul> <p>Biết được các chức năng của hệ bài tiết, các cơ quan bài tiết và quá trình bài tiết nước tiểu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- The urinary system consists of ...</li> </ul> <p>kidney, ureter, urethra, bladder</p> <p>thận, niệu quản, niệu đạo, bàng quang</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- The kidneys filter blood.</li> <li>- The ureters carry urine.</li> <li>- The bladder stores urine.</li> <li>- The urethra releases urine.</li> </ul> <p>filter, carry, store, release, urine</p> <p>lọc, chuyển, trữ, thải, nước tiểu</p>

#### Khối 4

Subject Môn học	Unit/ Main topic Chương/ Chủ đề	Objectives Mục tiêu bài học	Language items Từ vựng/ cấu trúc trọng tâm
Maths 4 Toán 4	Unit 3 – Handling data Chương 3 – Xử lý dữ liệu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Know the concept of average (or mean).</li> </ul> <p>Biết được khái niệm về trung bình cộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Know how to calculate the average of a list of numbers.</li> </ul> <p>Biết cách tính trung bình cộng của một dãy số.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Know the components of a bar chart (column,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- The mean (average) ... is ...</li> </ul> <p>average/ mean, on average</p> <p>trung bình cộng, trung bình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- The horizontal line represents ...</li> <li>- The vertical line represents ...</li> </ul> <p>chart, column, horizontal line, vertical line</p> <p>biểu đồ, cột, trục hoành, trục tung</p>

Subject Môn học	Unit/ Main topic Chương/ Chủ đề	Objectives Mục tiêu bài học	Language items Từ vựng/ cấu trúc trọng tâm
		<p>horizontal line, vertical line).</p> <p><i>Biết được các thành phần của một biểu đồ hình cột (cột, trục hoành, trục tung).</i></p> <p>- Be able to interpret bar charts and answer the related questions.</p> <p><i>Có thể diễn giải các biểu đồ hình cột và trả lời các câu hỏi liên quan.</i></p>	
Science 4 Khoa học 4	Unit 3 – Water Chương 3 – Nước	<p>- Know that water exists in three forms: solid, liquid and gas.</p> <p><i>Biết được nước tồn tại ở 3 thể: rắn, lỏng, khí.</i></p> <p>- Give real life examples for each water form.</p> <p><i>Cho ví dụ thực tế về các thể của nước.</i></p> <p>- Understand that the water cycle includes four processes.</p> <p><i>Hiểu được vòng tuần hoàn của nước bao gồm 4 giai đoạn.</i></p>	<p>- ... is the solid/ liquid/ gas form of water.</p> <p>solid, liquid, gas, snow, ice, rain, fog, steam</p> <p><i>rắn, lỏng, khí, tuyết, băng, mưa, sương mù, hơi nước</i></p> <p>- There are four processes in the water cycle: ...</p> <p>precipitation, evaporation, condensation, collection</p> <p><i>sự giáng thủy (mưa, tuyết...), sự bốc hơi, sự ngưng tụ, sự hội tụ</i></p>

### Khối 5

Subject Môn học	Unit/ Topic Chương/ Chủ đề	Objectives Mục tiêu bài học	Language items Từ vựng/ cấu trúc trọng tâm
Maths 5 Toán 5	Unit 3 – Decimal number Chương 3 – Số thập phân	<p>- Know the concept of decimal numbers.</p> <p><i>Biết được định nghĩa của số thập phân.</i></p> <p>- Read and write decimal numbers.</p> <p><i>Đọc và viết được các số thập phân.</i></p> <p>- Convert between decimal numbers and decimal fractions.</p>	<p>- Which is the ones/ tenths/ hundredths/ thousandths place value of ...?</p> <p>decimal, decimal number, decimal fraction, decimal point, tenths, hundredths, thousandths, place value, whole number/ decimal part</p> <p><i>thập phân, số thập phân, phân số thập phân, dấu thập phân, hàng phần mười, hàng phần</i></p>

<b>Subject</b> <i>Môn học</i>	<b>Unit/ Topic</b> <i>Chương/ Chủ đề</i>	<b>Objectives</b> <i>Mục tiêu bài học</i>	<b>Language items</b> <i>Từ vựng/ cấu trúc trọng tâm</i>
		<p><i>Chuyển đổi số thập phân thành phân số thập phân và ngược lại.</i></p> <p>- Know how to compare and arrange given decimal numbers in ascending/ descending order.</p> <p><i>Biết được cách so sánh và sắp xếp các số thập phân đã cho theo thứ tự tăng dần/ giảm dần.</i></p>	<p><i>trăm, hàng phân nghìn, hàng giá trị, phân nguyên/ phần thập phân</i></p>
<p>Science 5 <i>Khoa học 5</i></p>	<p>Unit 3 – Pollution <i>Chương 3 – Sự ô nhiễm</i></p>	<p>- Know different types of pollution and their causes. <i>Biết được các dạng ô nhiễm khác nhau và nguyên nhân gây ra.</i></p> <p>- Know different ways to protect the environment. <i>Biết được các cách khác nhau để bảo vệ môi trường.</i></p>	<p>- ... causes air/ water pollution. air pollution, water pollution, industrial waste, household dumping, deforestation <i>ô nhiễm không khí, ô nhiễm nước, chất thải công nghiệp, rác thải sinh hoạt, phá rừng</i></p> <p>- We should/ should not ... to protect the environment. litter, grow trees, save water, use public transportation <i>xả rác, trồng cây, tiết kiệm nước, sử dụng phương tiện giao thông công cộng</i></p>

Trên đây là kế hoạch ôn tập cho học sinh đang tham gia học chương trình ISMART tuần từ 2/3 đến 6/3.

Kính mong Quý trường gửi thông tin đến Phụ huynh học sinh để nắm thông tin và hỗ trợ học sinh ôn tập. Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý trường!

**ISMART EDUCATION**